

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST

Ngày: 11/01/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Báu.

Bà Phan Thị Hải Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Vũ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T Nam, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 47/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. HÁN TẤN DUY U (Hiếu), sinh năm: 1983 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Chăm; giới tính: Nam; tôn giáo: Bà là môn; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hán Tấn Tr và bà Lâm Thị T; có vợ và 01 con; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 27/12/2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành xong ngày 30/5/2006. Ngày 30/7/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 01/01/2010. Ngày 21/9/2010 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong ngày 18/01/2013. Ngày 26/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, chấp hành xong ngày 16/6/2016. Ngày 24/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T Nam, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và ngày 08/12/2016 bị Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt là 02 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong ngày 16/6/2019, chưa được xóa án tích (chưa nộp án phí); bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 01/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. HUỖNH VĂN NH (Nhật Út), sinh năm: 1990 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp:

Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn C (Chết) và bà Võ Thị X; chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 22/9/2009 bị Ủy ban nhân dân xã P xử phạt hành chính về an ninh trật tự với hình thức cảnh cáo. Ngày 09/02/2010 bị Ủy ban nhân dân xã P ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại cấp xã. Ngày 24/12/2007 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 24 tháng tù, được đặc xá vào ngày 17/9/2009. Ngày 13/01/2011 bị Toà án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt 03 năm 06 tháng tù, chấp hành xong vào ngày 21/8/2013. Ngày 16/12/2014 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 30 tháng tù, chấp hành xong ngày 21/01/2017; bị cáo bắt, tạm giam từ ngày 01/9/2021, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Bạch S, sinh năm: 1993; nơi cư trú: Thôn V 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Xin xét xử vắng mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Huỳnh Văn T (Tý Gà), sinh năm: 1986; nơi cư trú: Thôn M, xã Phước H, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Cháu Phan Phú Th, sinh năm: 2000; nơi cư trú: Thôn Kh, xã Nh, huyện H, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

- Người làm chứng:

1. Anh Huỳnh Văn S (Bầu), sinh năm: 1995; nơi cư trú: Thôn Nh, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Anh Huỳnh Bảo Q (Tý), sinh năm: 1989; nơi cư trú: Khu phố 4, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Thành V, sinh năm: 1988; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

4. Anh Trương Đình Nh, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Khu phố 1, thị trấn D, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 19/8/2021, sau khi sử dụng ma túy tại khu vực đập Hòa Trinh thuộc thôn Nh, xã P, Huỳnh Văn Nhân và Hán Tấn Duy Uyên rủ nhau đi tìm nhà dân sơ hở để trộm cắp tài sản. Cả hai đi bộ quanh khu vực thôn V 4, khi đến nhà anh Bạch S, sinh năm: 1993, trú tại: Thôn V 4, xã P, huyện T, Nh thấy cửa thông gió nhà anh S mở nên chỉ cho U. Sau đó, U đứng lên vai Nh rồi chui qua cửa thông gió vào phòng ngủ của anh S lấy đi 01 máy tính xách tay hiệu DELL màu đen Core I3, 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, 01 ví da màu nâu bên trong có 85.000 đồng, 01 tờ Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD và một số giấy tờ tùy thân, sau đó tẩu thoát ra ngoài theo đường cửa sổ. Sau khi chiếm đoạt được tài sản U và Nh về khu vực đập Hoà Trinh để ngủ. Tại đây, Nh và U kiểm tra ví da lấy 85.000 đồng, 01 đồng Đôla Mỹ mệnh giá 02 USD, còn ví da và giấy tờ khác vứt tại khu vực sông Nho Lâm. Đến sáng cùng ngày, Nh và U đi uống cà phê hết 65.000 đồng, còn 20.000

đồng U đưa cho Nh để đồ xăng, 01 tờ 02 USD Nhân cất giữ sau đó để đâu không nhớ. Tiếp đó, Nh và U mang chiếc điện thoại di động hiệu OPPO bán cho Trương Đình Nh, sinh năm: 1974, trú tại: thị trấn D, huyện N, được 300.000 đồng. Nh đưa số tiền này cho U đi chuộc điện thoại đã cầm cố để mua ma túy sử dụng trước đó. Máy tính xách tay Nh nhờ Huỳnh Bảo Q, sinh năm: 1989, trú tại: Khu phố 4, thị trấn D, huyện N, tìm người mua. Q giới thiệu Nhân bán máy tính xách tay cho Huỳnh Văn T (Tý Gà), sinh năm: 1986, trú tại: Thôn M, xã H, huyện N, được 2.000.000 đồng. Sau đó, T bán lại cho Phan Phú Th, sinh năm: 2000, trú tại: Thôn Kh, xã T, huyện N, được 2.200.000 đồng. Đến tối cùng ngày, Th kiểm tra máy tính phát hiện có nhiều thông tin cá nhân của anh S nên nghi ngờ đây là máy tính do trộm cắp rồi thông báo cho anh S biết, anh S báo cho Công an xã P đến làm việc, Th tự nguyện giao nộp máy tính này.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 25/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, xác định: 01 máy tính xách tay hiệu DELL có kích thước (38 x 26 x 2)cm màu đen, màn hình 15,6 inch, đã qua sử dụng, trị giá là 3.667.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện T, xác định: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, trị giá là 1.514.500 đồng.

Tại Công văn số 414/NTH ngày 29/10/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Ninh Thuận xác định tỷ giá của đồng Đôla Mỹ với đồng Việt Nam vào ngày 19/8/2021 là 01 Đôla Mỹ = 23.154 đồng Việt Nam, nên trị giá của tờ 02 Đô la Mỹ là 46.308 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 48/CT-VKSTN ngày 24 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhựt Út) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành về tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhựt Út) phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt bị cáo với mức án từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo biết hành vi của mình là sai trái vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hán Tấn Duy Uyên (Hiếu), Huỳnh Văn Nhân (Nhật Út) đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Ngày 19/8/2021 tại nhà anh Bạch S ở thôn V 4, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp tài sản, gồm: Số tiền 85.000 đồng tiền mặt; 01 (Một) tờ tiền loại 02 Đôla Mỹ, có giá trị 46.308 đồng (Theo Công văn số: 141/NTH ngày 29/10/2021 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – Chi nhánh tỉnh Ninh Thuận); 01 (Một) máy tính xách tay hiệu DELL có kích thước (38 x 26 x 2)cm màu đen, màn hình 15,6 inch, đã qua sử dụng, có trị giá là 3.667.000 đồng và 01 (Một) điện thoại di động hiệu OPPO màu đen, có giá trị 1.514.500 đồng (Theo Bản kết luận định giá tài sản số: 19/KL-HĐĐG ngày 24/8/2021 và số: 24/KL-HĐĐG ngày 01/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Nam). Tổng giá trị tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là 5.312.808đ (*Năm triệu ba trăm mười hai nghìn tám trăm lẻ tám đồng*).

Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, xét vai trò của từng bị cáo được đánh giá như sau:

Bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) là người trực tiếp trộm cắp tài sản của bị hại.

Bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhật Út) là người giúp sức cho đồng bọn.

Xét thấy hành vi nêu trên của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương. Tại bản án số: 24/2016/HSST ngày 24/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xác định bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) đã tái phạm nguy hiểm (Án đã có hiệu lực pháp luật). Do đó, lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại phạm tội nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, theo quy định tại khoản 2 Điều 53 của Bộ luật hình sự thì đây là tình tiết tăng nặng định khung nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và truy tố bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhật Út) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Riêng bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhật Út) có ông nội được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất và có

bà ngoại là Liệt sĩ. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu.

Qua xem xét hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để các bị cáo có điều kiện cải tạo, rèn luyện bản thân mình thành người tốt sau này là phù hợp với quy định tại Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Bạch S đã nhận lại 01 (một) máy tính xách tay, đối với giá trị 01 (Một) chiếc điện thoại động hiệu OPPO màu đen và 01 (Một) ví da màu nâu bên trong có giấy tờ tùy thân, 01 tờ đô la Mỹ mệnh giá 02 USD và 85.000 đồng anh S không yêu cầu các bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu), Huỳnh Văn Nh (Nhựt Út) bồi thường. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc Hán Tấn Duy U (Hiếu) nộp lại số tiền 300.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc bán chiếc điện thoại OPPO màu đen và buộc bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhựt Út) nộp lại số tiền 2.000.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc bán chiếc máy tính xách tay để tịch thu sung ngân sách Nhà nước là phù hợp với quy định tại Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với Huỳnh Bảo Q, khi giới thiệu bán máy tính xách tay cho Huỳnh Văn T và Phan Phú Th, cũng như Trương Đình Nh khi mua chiếc điện thoại OPPO màu đen mà các bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu), Huỳnh Văn Nh (Nhựt Út) chiếm đoạt được thì Q, T, Th, Nh không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Q, T, Th, Nh là có căn cứ. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/9/2021.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhựt Út) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhựt Út) 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 01/9/2021.

- Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Buộc bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu) nộp lại số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) và bị cáo Huỳnh Văn Nh (Nhật Út) nộp lại số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Hán Tấn Duy U (Hiếu), Huỳnh Văn Nh (Nhật Út) mỗi người phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/01/2022). Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến